

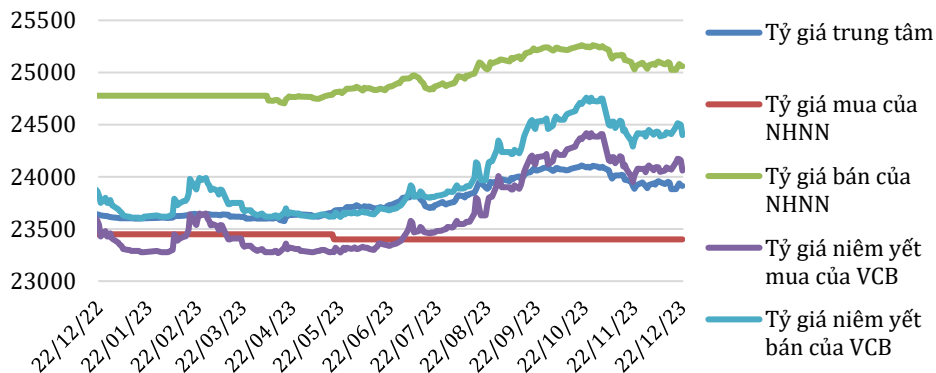
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH, TIỀN TỆ, NGOẠI HỐI

Tuần từ 18/12 – 22/12

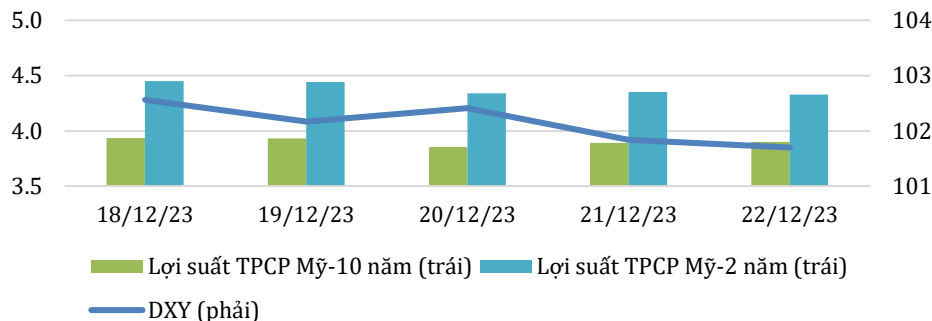
PHÒNG KINH DOANH VỐN

1 | Thị trường ngoại hối

DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/VND TRONG NƯỚC



DXY & LỢI SUẤT TPCP MỸ



1, TIN TRONG NƯỚC

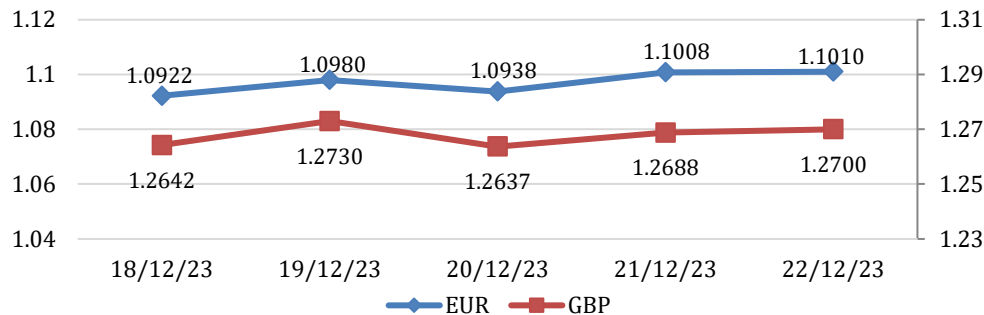
- Tỷ giá trung tâm (USD/VND) đóng cửa phiên ngày thứ 6 ở mức 23.915, tăng 32 đồng so với phiên đầu tuần và tăng 33 đồng so với phiên ngày thứ 6 tuần trước. Tỷ giá bán giao ngay (USD/VND) của NHNN trong phiên ngày thứ 6 được niêm yết ở mức 25.060, tăng 34 đồng so với phiên ngày thứ 6 tuần trước.
- Tỷ giá mua - bán chuyển khoản tại Vietcombank (USD/VND) trong phiên ngày thứ 6 ở mức 24.060 - 24.400, giảm 10 đồng ở cả chiều mua và chiều bán so với phiên ngày thứ 6 tuần trước.
- Dự báo: Tuần sau, tỷ giá niêm yết USD/VND của VCB nhiều khả năng giảm dần, trong bối cảnh thị trường ít biến động khi thị trường quốc tế bước vào kỳ nghỉ Lễ Giáng sinh.

2, TIN QUỐC TẾ

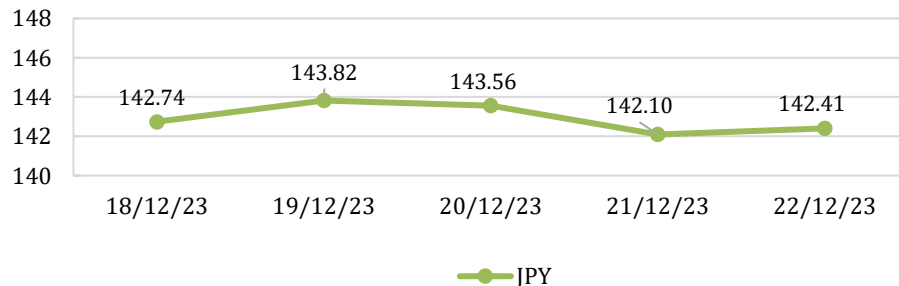
a) Mỹ

- Chỉ số DXY giảm 0,83% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 102,55 xuống mức 101,70), khi dữ liệu kinh tế kém tích cực và lạm phát có dấu hiệu hạ nhiệt, củng cố khả năng FED chuẩn bị cắt giảm lãi suất điều hành:
 - GDP chính thức của Mỹ trong quý III/2023 giảm xuống 4,9% (QoQ), thấp hơn ước tính sơ bộ trước đó là 5,2%.
 - Chỉ số tiêu dùng cá nhân lõi - Core PCE trong tháng 11 đạt mức tăng 0,1% (MoM) và 3,2% (YoY), thấp hơn mức dự báo lần lượt là 0,2% và 3,3%.
 - Doanh số bán nhà mới của Mỹ đạt 590 nghìn căn, giảm mạnh so với mức 672 nghìn căn của tháng 10 và thấp hơn mức dự báo 695 nghìn căn.

DIỄN BIẾN TỶ GIÁ EUR/USD & GBP/USD



DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/JPY



b) Châu Âu

- Tỷ giá EUR/USD tăng 1,06% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 1,0894 lên mức 1,1010), khi dữ liệu được công bố ngày 19/12 cho thấy CPI của EU trong tháng 11 giảm xuống -0,6% từ mức 0,1% trong tháng 10, đồng thời thấp hơn mức dự báo -0,5%.

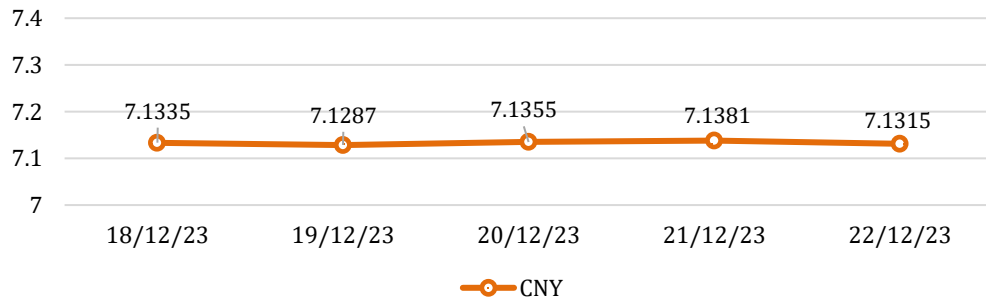
c) Anh

- Tỷ giá GBP/USD tăng 0,20% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 1,2675 lên mức 1,2700), khi dữ liệu được công bố ngày 20/12 cho thấy CPI của Anh trong tháng 11 tăng 3,9% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức 4,6% trong tháng 10 và mức dự báo 4,3%.

d) Nhật Bản

- Tỷ giá USD/JPY tăng 0,18% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 142,15 lên mức 142,41), trong bối cảnh tại phiên họp ngày 19/12, NHTW Nhật Bản (BOJ) quyết định duy trì chính sách tiền tệ siêu nới lỏng với lãi suất giữ nguyên ở mức -0,1%.

DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/CNY



e) Trung Quốc

- Tỷ giá USD/CNY tăng 0,19% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 7,1179 lên mức 7,1315), khi dữ liệu được công bố ngày 22/12 cho thấy các ngân hàng thương mại lớn của Trung Quốc đồng loạt công bố kế hoạch giảm lãi suất tiền gửi lần thứ 3 trong năm nay, tạo nền tảng cho NHTW Trung Quốc (PBOC) giảm lãi suất cho vay cơ bản vào tháng 1 năm sau.

Một số sự kiện đáng chú ý diễn ra trong tuần tới (25/12/2023 – 31/12/2023):

- **25/12/2023:** Mỹ, EU, Anh nghỉ Lễ Giáng sinh.
- **26/12/2023:** NHTW Nhật Bản (BOJ) công bố CPI lõi tháng 12.
- **27/12/2023:** Nhật Bản công bố dữ liệu sản lượng công nghiệp tháng 11.
- **28/12/2023:** Mỹ công bố dữ liệu cán cân thương mại, doanh số nhà chờ bán tháng 11.
- **31/12/2023:** Trung Quốc công bố PMI sản xuất, phi sản xuất, tổng hợp tháng 12.

2 | Thị trường tiền tệ trong nước

Hình thức GD	Kỳ hạn (ngày)			Chênh lệch
		18/12 - 22/12/2023	11/12 - 15/12/2023	
OMO reverse repo (1)	7	0.000	0.000	0.000
	28	0.000	0.000	0.000
Tín phiếu (2)	7	0.000	0.000	0.000
	28	0.000	0.000	0.000
Đến hạn Tín phiếu (3)		0.000	0.000	0.000
Đến hạn OMO (4)		0.000	0.000	0.000
Chênh lệch (5) = (1)-(2)+(3)-(4)		0.000	0.000	

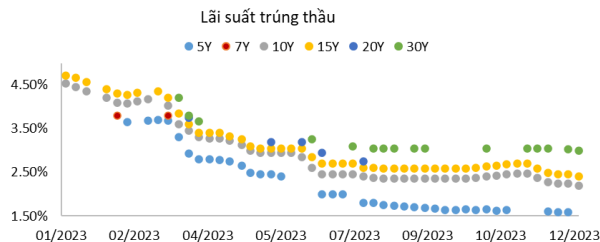
Diễn biến thị trường:

- Trong tuần 18/12 - 22/11/2023, mặt bằng lãi suất trên thị trường LNH tăng nhẹ khi nhiều TCTD có nhu cầu nhận nguồn VND qua năm. Theo đó, trung bình lãi suất các kỳ hạn ON - 1W giao dịch quanh mức 0,25 - 0,5%/năm. Lãi suất tại các kỳ hạn dài 1M - 3M giao dịch quanh mức 1,5 - 3,2%/năm.
- Kênh OMO tiếp tục được NHNN chào kỳ hạn 7 ngày với lãi suất 4%/năm nhưng không có TCTD nào tham gia đấu thầu.

Dự báo:

- Dự kiến trong tuần tới, mặt bằng lãi suất kỳ hạn ngắn trên thị trường LNH sẽ tiếp tục biến động tăng do nhu cầu nhận nguồn VND cuối năm cao.

3 | Thị trường trái phiếu

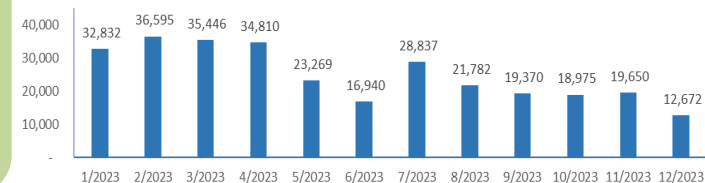


Tuần qua, KBNN phát hành thành công 4.072 tỷ VND trong số 6.000 tỷ VND gọi thầu ở các kỳ hạn 5-10-15-30 năm. Lợi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm và 15 năm giảm 5 bps, trong khi đó lợi suất kỳ hạn 30 năm giảm 3 bps. Kỳ hạn 5 năm không trúng thầu.

Thị trường sơ cấp

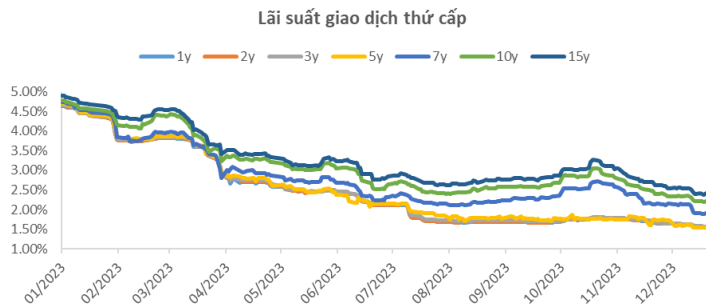
Billion VND

Winning Value



Thị trường thứ cấp

Thị trường thứ cấp có tuần giao dịch tương đối trầm lắng. Lực cung và lực cầu tương đối cân bằng khiến mặt bằng lợi suất đi ngang so với tuần trước đó.



Dự báo:

Tuần tới - từ 25/12/2023, dự kiến mặt bằng lợi suất TPCP biến động trong biên độ từ 1-8bps.
1-3 năm: 1,40 - 1,50%/năm; 5 năm: 1,45 - 1,60%/năm;
7 năm: 1,80 - 2,00%/năm; 10 năm: 2,10 - 2,25%/năm;
15 năm: 2,30 - 2,45%/năm.

4 | Thị trường hàng hóa

- Nhóm hàng Cà phê:

+ Tuần qua, giá cà phê giao dịch trái chiều vào phiên thứ Sáu sau đà tăng mạnh gần đây. Robusta lập đỉnh lịch sử mới vào hôm thứ Năm, trong khi Arabica chạm mức cao 8 tháng rưỡi vào thứ Ba.

+ Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) trong báo cáo hai năm một lần được công bố hôm thứ Năm đã giảm ước tính sản lượng cà phê toàn cầu năm 2023/24 và tồn kho cuối kỳ. USDA cắt giảm ước tính sản lượng cà phê toàn cầu năm 2023/24 xuống còn 171,4 triệu bao so với ước tính 174,3 triệu bao của tháng 6. USDA cũng giảm ước tính tồn kho cà phê toàn cầu cuối kỳ 2023/24 xuống còn 26,5 triệu bao so với ước tính 31,8 triệu bao của tháng 6. Trong một yếu tố tăng giá đối với Robusta, USDA giảm ước tính sản lượng Robusta toàn cầu năm 2023/24 xuống còn 74,1 triệu bao so với ước tính 78,0 triệu bao của tháng 6.

Nông sản	Mã	15/12/2023	22/12/2023	% thay đổi
Cà phê Robusta	LRCF24	2825	3075	+8,9%
Cà phê Arabica	KCEH24	189,30	192,80	+1,9%
Ngô	ZCEH24	483,00	473,00	-2,1%
Đậu tương	ZSEF24	1315,75	1299,75	-1,2%
Lúa mì	ZWAH24	629,25	616,25	-2,1%
Bông	CTEH24	79,93	79,76	-0,2%
Đường	SBEH24	21,99	20,62	-6,2%

- Nhóm hàng Ngũ cốc:

+ Thị trường ngô đóng cửa phiên thứ Sáu tăng nhẹ sau khi giao dịch trong biên độ hẹp từ -1 đến +1 ½ cent. Điều này khiến hợp đồng ngô kỳ hạn tháng 3 giảm 10 cent trong tuần. Báo cáo Ethanol hàng tuần của USDA cho thấy giá nhiên liệu trung bình dao động từ 1,47 đến 1,58 đô la/gallon, giảm chủ yếu từ 5 đến 10 cent so với tuần trước. Báo cáo cho thấy giá dầu ngô dao động từ 47 đến 56 cent/lb tùy theo khu vực, trong biên độ 5 cent so với tuần trước. Báo cáo Bán hàng Xuất khẩu hàng tuần cho thấy 1,013 triệu tấn ngô đã được đặt hàng trong tuần kết thúc ngày 14/12. Con số này nằm trong phạm vi ước tính trước báo cáo và là tuần thứ 7 liên tiếp đạt mức trên 1 triệu tấn. Mexico và Nhật Bản là những nhà mua hàng hàng đầu trong tuần, mỗi nước mua hơn 300.000 tấn. Tổng lượng cam kết đạt 28,2 triệu tấn (1,12 tỷ rạ), cao hơn 37% so với cùng kỳ năm ngoái. Dự báo Cung cầu của USDA hiện cho thấy mức tăng trưởng xuất khẩu 26,4% so với cùng kỳ năm ngoái.

- Nhóm hàng Nông sản khác:

+Hợp đồng bông kỳ hạn tháng 1/2024 tăng từ 38 đến 64 điểm vào thứ Sáu. Tuy nhiên, hợp đồng kỳ hạn tháng 3 vẫn ghi nhận mức giảm 17 điểm trong cả tuần. Theo dữ liệu Bán hàng Xuất khẩu FAS (của cơ quan dịch vụ nông nghiệp nước ngoài của Mỹ) cho thấy 146.671 kiện bông được đặt hàng trong tuần kết thúc ngày 14/12. Lượng xuất khẩu hàng tuần đạt mức cao nhất trong năm là 222.000 kiện, nâng tổng lượng xuất khẩu lên 2,83 triệu kiện. Mặc dù con số này vẫn thấp hơn 22% so với cùng kỳ năm ngoái, tổng cam kết xuất khẩu đạt 8,12 triệu kiện, chỉ giảm 6% so với năm trước.

+Chỉ số Cotlook A giảm 75 điểm xuống còn 89,45 cho ngày 12/19. Giá bình quân trong tuần là 63,80 cent, giảm so với mức 65,67 cent của tuần trước. Lượng tồn kho được ICE chứng nhận cho ngày 12/19 là 5.141 kiện.

Kim loại và Năng lượng	Mã	15/12/2023	22/12/2023	% thay đổi
Đồng COMEX	CPEZ23	3,8905	3,8955	+0,13%
Đồng LME	CAD	8549,0	8573,5	+0,29%
Nhôm LME	AHD	2247,5	2326	+3,49%
Quặng sắt SGX	FEFZ23	133,89	138,7	+3,59%
Dầu thô WTI	CLEH24	72,41	73,73	+1,82%
Dầu thô Brent	QOH24	77,13	78,8	+2,17%

- Nhóm hàng Kim loại

+ Giá đồng COMEX đóng cửa tuần tại mức 3,9 USD/pound nhờ tăng 0,37%. Giá quặng sắt cũng phục hồi trong sắc xanh, bật tăng 3,59% lên 138,7 USD/tấn. Cả giá đồng và giá sắt đều nhận được hỗ trợ sau khi Trung Quốc tuyên bố tiếp tục nới lỏng chính sách tiền tệ. Theo Bloomberg, 5 ngân hàng nhà nước lớn nhất Trung Quốc đã hạ lãi suất đối với một số kỳ hạn tiền gửi, nhằm hỗ trợ nền kinh tế. Bên cạnh đó, thị trường đồng đón nhận lực mua tích cực bởi lo ngại nguồn cung thu hẹp tại Trung Quốc, quốc gia sản xuất đồng tinh chế lớn nhất thế giới.

+ Trong tuần trước, rủi ro thiếu hụt nguồn cung đã bị đẩy lên cao sau khi tỉnh Cam Túc và Thanh Hải, những khu vực sản xuất đồng tinh luyện lớn của Trung Quốc, xảy ra trận động đất nguy hiểm nhất kể từ tháng 8/2014 khiến hoạt động tinh chế đồng bị đình trệ.

- Nhóm hàng Năng lượng:

+ Sự suy yếu của đồng USD cũng đang là yếu tố góp phần hỗ trợ giá năng lượng. Tuy nhiên, sự bất ổn về nguồn cung có thể gây áp lực lên giá dầu. Mặc dù việc Angola tuyên bố rời Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ và đồng minh (OPEC+) không tác động nhiều đến nguồn cung toàn cầu, nhưng điều này có thể làm gia tăng sự hoài nghi của thị trường về mức độ tuân thủ cam kết cắt giảm sản lượng của các thành viên khác trong nhóm. Hơn nữa, sự kiện Angola rời OPEC+ có thể sẽ khiến cho thị phần của nhóm “cartel” vốn đã thu hẹp lại càng thu hẹp hơn. Điều này sẽ khiến cho quyền kiểm soát giá dầu của OPEC+ bị suy giảm, trong bối cảnh nguồn cung ngoài OPEC ngày càng gia tăng mạnh mẽ. Điển hình là Mỹ, sản lượng của quốc gia này đã thiết lập mức cao kỷ lục mới 13,3 triệu thùng/ngày trong tuần kết thúc vào ngày 15/12 theo báo cáo của Cơ quan Quản lý Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA). Bên cạnh đó, áp lực bán chốt lời cuối tuần sau chuỗi tăng nhiều phiên cũng có thể gây sức ép lên giá.

Lưu ý sử dụng thông tin

Tài liệu này chỉ phục vụ mục đích tham khảo, VCB không chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng thông tin trên đây, Các thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi theo diễn biến của thị trường và VCB không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này, Tài liệu này là sản phẩm và tài sản của VCB, Các hành vi sao chép sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của VCB đều là trái luật,

*Thông tin liên hệ: Phòng Kinh doanh vốn – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Tầng 6 Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 84 - 4 - 3934 3137 (0348, 0306)
Reuters code: VCBH
Email: kdv@vietcombank.com.vn*